

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HS-ST.

Ngày: 30/10/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Blur và bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

A H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1982 và bà Y R, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/12/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngày 10/3/2022, chấp hành xong án phạt tù (Đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1985 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 27/5/2024, bị cáo A H đi bộ một mình từ nhà tại thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum qua địa bàn xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum để chơi. Đến đường liên thôn thuộc thôn K, xã Đ, thành phố K, A H thấy 01 đám tang nên đi bộ vào trong đám tang, ngồi chơi. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28/5/2024, A H rời khỏi đám tang và ra về, trên đường về H phát hiện nhà anh Nguyễn Hoàng H không đóng cửa sổ phía

sau phòng bếp nên nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Sau khi trèo vào bên trong phòng bếp và tìm không có tài sản, H tiếp tục đi đến phòng ngủ của anh H, nhìn thấy cuối chân giường để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng (màu Gold) đang sạc pin. Lợi dụng anh H đang ngủ, H lấy chiếc điện thoại rồi leo cửa sổ ra ngoài, đem điện thoại về nhà mình cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 28/5/2024, Công an xã Đ, thành phố K rà soát đối tượng nghi vấn và đã đưa A H về trụ sở làm việc. A H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp điện thoại đã trộm cắp.

* Kết luận định giá số 37/KL-HĐ ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum kết luận: Giá trị tài sản còn lại tính đến thời điểm bị chiếm đoạt của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng là **4.749.500 đồng**.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

*Cáo trạng số 128/CT-VKSTPKT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A H về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A H từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị cáo từ chối quyền trợ giúp pháp lý.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 28/5/2024, lợi dụng việc anh Nguyễn Hoàng H ngủ, không đóng cửa sổ, bị cáo A H đã đột

nhập vào nhà anh H và trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, được định giá là 4.749.500 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, đã lén lút với chủ sở hữu thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt một điện thoại được định giá là **4.749.500 đồng**. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị kết án mới được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội; Đồng thời, trong thời gian tại ngoại chờ xét xử vụ án này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây nên, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian như đề nghị tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan có thẩm quyền đã xử lý vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng H đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo A H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **A H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A Hiếu **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo A H.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/10/2024), bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung